

Số: 02 /CBTT – NN23

Dĩ An, ngày 18 tháng 01 năm 2023



CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỶ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ

- Mã chứng khoán: NNC
- Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 1426, Tờ bản đồ số 3, Khu phố Bình Thung 2, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0274.3751515 Fax: 0274.3751234
- Email: haitran_69@yahoo.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022;

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/01/2023 tại đường dẫn www.nuinho.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người được ủy quyền
công bố thông tin

TRẦN VĂN HẢI

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty Năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÁ NÚI NHỎ
- Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 1426, Tờ bản đồ số 3, Khu phố Bình thung 2, Phường Bình An, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0274.3751515 Fax: 0274.3751234 Email: danuinho@gmail.com
- Vốn điều lệ: 219.200.000.000 VNĐ
- Mã chứng khoán: NNC
- Mô hình quản trị công ty:
Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Công ty đã ban hành quy chế kiểm toán nội bộ và bổ nhiệm nhân sự thực hiện đúng theo Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|--------------------------|------------|---------------------------------------|
| 01 | 01/NQ-ĐHĐCĐ | 23/04/2022 | Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ/ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|---------------------|--|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 01 | Ông Đoàn Minh Quang | Chủ tịch HĐQT | 24/04/2021 | |
| 02 | Bà Lâm Thị Mai | TV. HĐQT | 24/04/2021 | |
| 03 | Ông Lê Việt Châu | TV. HĐQT | 24/04/2021 | |
| 04 | Ông Vũ Văn Hải | TV. HĐQT | 24/04/2021 | |
| 05 | Ông Lê Tuấn Vũ | TV. HĐQT độc lập | 24/04/2021 | |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 01 | Ông Đoàn Minh Quang | 05 | 100% | |
| 02 | Bà Lâm Thị Mai | 05 | 100% | |
| 03 | Ông Lê Việt Châu | 05 | 100% | |
| 04 | Ông Vũ Văn Hải | 05 | 100% | |
| 05 | Ông Lê Tuấn Vũ | 05 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

3.1 Miễn nhiệm chức danh Phó Giám đốc đối với Ông Nguyễn Văn Chối, bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc đối với Bà Phan Thị Thuyền Hương từ ngày 01/03/2022.

3.2 Thống nhất thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3.3 Xem xét và thông qua nội dung văn kiện đề trình ĐHCĐTN năm 2022.

3.4 Tổ chức thành công cuộc họp ĐHCĐTN năm 2022 vào ngày 23/04/2022.

3.5 Thực hiện cơ cấu lại nhân sự, miễn nhiệm chức danh Giám đốc đối với ông Phạm Tuấn Kiệt, bổ nhiệm Ông Phạm Thanh Liêm làm Giám đốc từ ngày 01/07/2022.

3.6 Thống nhất ngưng cung cấp đá nguyên liệu cho đối tác.

3.7 Thực hiện tu bổ sửa chữa 04 máy xay tại chi nhánh Bình Phước đưa vào vận hành sản xuất sản phẩm.

3.8 Thống nhất cho thực hiện thẩm định giá trị còn lại các máy xay của đối tác để mua lại đưa vào vận hành sản xuất chế biến đá thành phẩm.

3.9 Thống nhất việc duy tu bảo dưỡng máy nghiền cát nhân tạo và máy ép gạch block để tổ chức sản xuất lại.

3.10 Thống nhất ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện sang nhượng quyền sử dụng đất 3,3ha đất công ty Đá Núi Nhỏ đền bù hộ dân không nằm trong diện tích mỏ Núi Nhỏ. Đồng thời, thoái hết vốn đầu tư tại công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Bình Dương để cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư thêm ít nhất mỏ đá mới nhằm phát triển kinh doanh của Công ty trong thời gian tới.

3.11 Bổ nhiệm người Phụ trách kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế kiểm toán nội theo đúng quy định pháp luật.

3.12 Đã duyệt cho mua lại 03 máy xay của đối tác, tập trung thực hiện nâng cấp, duy tu, sửa chữa di dời bố trí sản xuất hợp lý, đưa 03 dây chuyền nghiền đá (số 6,7,8) đi vào hoạt động nâng công suất khai thác chế biến vào cuối quý 01/2023.

3.13 Đã duyệt cho mua 4 xe đào, 03 xe xúc phục vụ cho nhu cầu sản xuất tại mỏ đá Mũi Tàu- Tân Lập.

3.14 Tập trung nghiên cứu thị trường tiêu thụ, thực hiện chính sách bán hàng linh hoạt đảm bảo tiêu thụ đá tại mỏ Núi Nhỏ để bàn giao mặt bằng đóng cửa mỏ.

3.15 Thống nhất nhận chuyển nhượng 6 thửa đất (11,4 ha) của những hộ dân trong khu mỏ đá Mũi Tàu- Tân Lập, giao Chủ tịch HĐQT xem xét duyệt giá mua theo giá thị trường.

3.16 Nghiên cứu đầu tư sản xuất bê tông thương phẩm, đầu tư sản xuất gạch không nung tại chi nhánh Bình Phước.

3.17 Nghiên cứu đầu tư thêm 1 mỏ đá tại Bình Phước, Đắc Nông hoặc 1 địa phương khác phù hợp khả năng của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--|-----------------|
| 01 | 35/04/NQ-HĐQT | 31/03/2022 | Thông qua nội dung Văn kiện và kế hoạch SXKD năm 2022 trình ĐHCĐTN năm 2022 thông qua | 100% |
| 02 | 36/04/NQ-HĐQT | 09/06/2022 | Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 06 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2022 | 100% |
| 03 | 37/04/NQ-HĐQT | 20/10/2022 | Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch quý 03/2022 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ quý | 100% |

| | | | |
|--|--|---------|--|
| | | 04/2022 | |
|--|--|---------|--|

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | | Trình độ chuyên môn |
|-----|----------------------|------------|--|-----------------|--------------------------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | |
| 01 | Ông Nguyễn Quốc Bình | Trưởng BKS | 24/04/2021 | | Cử nhân kế toán kiểm toán |
| 02 | Ông Nguyễn Quốc Long | TV. BKS | 24/04/2021 | | Cử nhân địa chất, cử nhân Luật |
| 03 | Ông Lâm Thành Lâm | TV. BKS | 24/04/2021 | | Cử nhân địa chất |

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán:

| Stt | Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 01 | Ông Nguyễn Quốc Bình | 04 | 100% | 100% | |
| 02 | Ông Nguyễn Quốc Long | 04 | 100% | 100% | |
| 03 | Ông Lâm Thành Lâm | 04 | 100% | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty.

- Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính hoạt động kinh doanh năm của công ty. Hoạt động của HĐQT tuân thủ điều lệ, Quy chế quản trị của công ty và quy định pháp luật. Ban giám đốc công ty đã và đang triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

- Ban kiểm soát thường xuyên xem xét, góp ý về các vấn đề quản lý công ty như công nợ khách hàng, định mức kinh tế kỹ thuật và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đối với Hội đồng quản trị và ban điều hành của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình.

- HĐQT đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị Quyết, Quyết định của mình cho Ban kiểm soát. Ban giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thu thập thông

tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, đồng thời Ban kiểm soát đã có ý kiến phản hồi và trao đổi nhằm đảm bảo quá trình điều hành thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có):

IV. Ban điều hành:

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|------------------------|--|
| 01 | Ông Phạm Tuấn Kiệt | 03/05/1969 | Cử nhân kinh tế | Miễn nhiệm ngày 01/07/2022 |
| 02 | Ông Phạm Thanh Liêm | 05/10/1975 | Kỹ sư xây dựng | Bổ nhiệm ngày 01/07/2022 |
| 02 | Ông Nguyễn Văn Chối | 23/03/1958 | Sơ cấp quản lý kinh tế | Miễn nhiệm ngày 01/03/2022 |
| 03 | Bà Phan Thị Thuyên Hương | 25/11/1977 | Cử nhân kinh tế | Bổ nhiệm ngày 01/03/2022 |

V. Kế toán trưởng:

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|--------------|---------------------|--------------------------------------|---------------------------|
| Trần Văn Hải | 30/10/1969 | Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán | 01/08/2010 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: không.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|------------------------|--|------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---|---|------------|-----------------------------------|
| 1 | Phạm Tuấn Kiệt | | Giám đốc | | | | 01/07/2022 | Miễn nhiệm | |
| 1.1 | Phạm Văn Ba | | | | | | 01/07/2022 | | |
| 1.2 | Lê Thu Tâm | | | | | | 01/07/2022 | | |
| 1.3 | Phạm Thị Thùy Trang | | | | | | 01/07/2022 | | |
| 1.4 | Phạm Hoàn Vũ | | | | | | 01/07/2022 | | |
| 1.5 | Phạm Thị Giao Linh | | | | | | 01/07/2022 | | |
| 1.6 | Phạm Trọng Nhân | | | | | | 01/07/2022 | | |
| 1.7 | Nguyễn Thị Thu Thảo | | | | | | 01/07/2022 | | |
| 1.8 | Phạm Minh Duy | | | | | | 01/07/2022 | | |
| 1.9 | Phạm Minh Thiện | | | | | | 01/07/2022 | | |
| 2 | Nguyễn Văn Chối | | P. Giám đốc | | | | 01/07/2022 | | |
| 2.1 | Nguyễn Văn Thêm | | | | | | 01/03/2022 | Miễn nhiệm | |
| 2.2 | Nguyễn Thị Nhỏ | | | | | | 01/03/2022 | | |
| 2.3 | Nguyễn Văn Chéo | | | | | | 01/03/2022 | | |
| 2.4 | Nguyễn Văn Lắm | | | | | | 01/03/2022 | | |
| 2.5 | Nguyễn Thị Hồng | | | | | | 01/03/2022 | | |
| 2.6 | Nguyễn Thị Phương Thảo | | | | | | 01/03/2022 | | |
| 2.7 | Nguyễn Thị | | | | | | 01/03/2022 | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|-----|--|---|--|--|---------------------------------|---|---|---------|
| 01 | Cty CP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương | Tổ chức có liên quan người nội bộ_CT HĐQT | Số GCNĐKDN: 3700148529 cấp ngày 11/04/2016 | Số 306, Đường ĐT743, Bình Thắng, Dĩ An, Bình Dương | Năm 2022 | Nghị quyết ĐHĐCĐ số: 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022 | Nhà phân phối sản phẩm | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát.

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|--------------------------------------|---------|--|---------------------|--|---------|
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| Sтт | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|------|--------------------|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|------------------------|
| 1 | Đoàn Minh Quang | | CT. HĐQT | | | | | CT.HĐQT từ 24/04/2021 |
| 1.1 | Đoàn Văn Út | | | | | | | |
| 1.2 | Trần Thị Ga | | | | | | | |
| 1.3 | Nguyễn Thị Kim Anh | | | | | | | |
| 1.4 | Đoàn Minh Phong | | | | | | | |
| 1.5 | Đoàn Quang Cảnh | | | | | | | |
| 1.6 | Đoàn Quang Minh | | | | | | | |
| 1.7 | Đoàn Quang Anh | | | | | | | |
| 1.8 | Đoàn Văn Sang | | | | | | | |
| 1.9 | Đoàn Thị Phượng | | | | | | | |
| 1.10 | Đoàn Quang Phương | | | | | | | |
| 1.11 | Đoàn Thị Lý | | | | | | | |
| 1.12 | Đoàn Thị Thúy | | | | | | | |
| 1.13 | Đoàn Quang Tú | | | | | | | |
| 1.14 | Đoàn Quang Nam | | | | | | | |
| 2 | Lê Viết Châu | | TV. HĐQT | | | | | Bổ nhiệm từ 24/04/2021 |
| 2.1 | Lê Viết Con | | | | | | | |

| | | | | | Phụ trách quản trị - nhân viên CBTT | | | | 01/08/2010 |
|------|---|--|--|--|--|--|-----------|--------|---------------------------|
| 8.1 | Trần Văn Cây | | | | | | | | |
| 8.2 | Tăng Thị Thù | | | | | | | | |
| 8.3 | Trần Thanh Hùng | | | | | | | | |
| 8.4 | Trần Thị Thu Lan | | | | | | | | |
| 8.5 | Trần thị Thảo | | | | | | | | |
| 8.6 | Đào Thị Diễm Trang | | | | | | | | |
| 8.7 | Trần Ngọc Bảo Trân | | | | | | | | |
| 8.8 | Trần Đức Trọng | | | | | | | | |
| 9 | Cty Cổ phần Vật Liệu và Xây dựng Bình Dương | | | | | | 9.464.370 | 43,18% | |
| 9.1 | Đoàn Minh Quang | | | | CT. HĐQT | | | | |
| 9.2 | Lê Viết Châu | | | | TV. HĐQT | | | | |
| 10. | Cty Cổ phần Đầu tư Thái Bình | | | | | | 3.492.289 | 15,93% | |
| 10.1 | Lâm Thị Mai | | | | TV. HĐQT | | | | |
| 10.2 | Vũ Văn Hải | | | | TV HĐQT | | | | |
| 11 | Nguyễn Quốc Bình | | | | Trưởng BKS | | | | Bổ nhiệm từ 24/04/2021 |
| 11.1 | Phan Tống Thủy Huyền Trang | | | | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm |
|-----|--|--------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|--------|-------------------|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Công ty CP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương | Ông Lê Việt Châu_TV HĐQT | 8.269.560 | 37,73% | 9.464.370 | 43,18% | Tăng tỉ lệ sở hữu |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GDCKHCM;
- Lưu:VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



ĐOÀN MINH QUANG